

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 16 - 8 - 2022.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết.

Bà Đoàn Thị Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xét xử, tầng 2 Chi cục Thuế khu vực Nam Ninh, địa chỉ: Số 116 đường Trần Phú thị trấn Cổ Lễ huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị V, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Hiện trú tại: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Đặng Văn S, sinh năm 1993. Trú tại: Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị V, anh S có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Bùi Thị V trình bày:

Chị kết hôn với anh Đặng Văn S ngày 09 tháng 02 năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 3 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9

năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị V xin ly hôn anh S.

Về con chung: Chị V và anh S có 02 con chung là Đặng Tiến Đ, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2015 và Đặng Tiến P, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2017. Hiện nay 02 con chung đang ở với chị V. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15 tháng 6 năm 2022, biên bản hòa giải ngày 15/6/2022 anh Đặng Văn S trình bày: Anh đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án về việc chị V có đơn xin ly hôn anh. Anh có quan điểm như sau:

Về tình cảm: Anh xác định thời gian kết hôn như chị V đã trình bày. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do kinh tế khó khăn, anh gia trưởng, không quan tâm đến gia đình vợ con. Nay chị V có đơn xin ly hôn anh nhận thấy tình cảm của anh đối với chị V vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Như chị V trình bày. Hiện nay con chung đang ở với chị V. Anh S không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về con chung.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có mặt, vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày: chị V đề nghị được ly hôn, yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và đề nghị anh S cấp dưỡng 6.000.000 đồng. Tài sản chung, công nợ chung chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Anh S xác nhận thời gian điều kiện kết hôn và con chung như chị V trình bày, anh S không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Bị đơn đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, đã có bản tự khai trình bày quan điểm, có mặt tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất sau đó vắng mặt không có lý do, đã vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các điều 70; 72 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị V và anh S không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 đến nay, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56 và Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị V.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung của chị V. Chấp nhận yêu cầu của chị V về việc yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị V, anh S không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị V phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị V và anh Đặng Văn S kết hôn ngày 09 tháng 02 năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T huyện T tỉnh Nam Định, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, vợ chồng bất đồng về quan điểm. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 đến nay chị V có yêu cầu giải quyết ly hôn. Anh S xin đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. HĐXX xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh S đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Đặng Tiến Đ, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2015 và Đặng Tiến P, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2017. Hiện nay con chung đang ở với chị V. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung mỗi tháng 6.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh S không có ý kiến gì về nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX xét thấy: Chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của chị V. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung HĐXX xét thấy chị V yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 6.000.000 đồng là cao hơn mức thu nhập bình quân tại địa phương nên HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của chị V, buộc anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (mỗi cháu 2.000.000 đồng/1 tháng) thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022 đến khi các cháu đủ 18 tuổi và tự lập được.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị V phải nộp theo quy định của pháp luật. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh S phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị V và anh Đặng Văn S.

2. Về con chung: Giao chị Bùi Thị V có trách nhiệm nuôi dưỡng 02 con chung Đặng Tiến Đ, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2015 và Đặng Tiến P, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2017.

Buộc anh Đặng Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Bùi Thị V số tiền là 4.000.000 đồng/1 tháng (mỗi cháu 2.000.000 đồng/1 tháng) kể từ tháng 9/2022 đến khi các cháu đủ 18 tuổi và tự lập được.

Anh Đặng Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn ; không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí:

3.1. Án phí DSST: Chị Bùi Thị V phải nộp 300.000 đồng, đối trừ tiền dự thu án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001956 ngày 21/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh. Chị V đã nộp xong án phí.

3.2. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Văn S phải nộp 300.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị V và anh Đặng Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã/phường/thị trấn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh